

Số:03 /2017/QĐST-HNGĐ

Trà Bông, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Chị Tr Th H - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Đội 3, thôn B Th, xã Tr B, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh L Nh - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Đội 3, thôn B Th, xã Tr B, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tr Th H và anh L Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tr Th H và anh L Nh tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Chị Tr Th H và anh L Nh thống nhất về con chung như sau:

Anh Lê Nhân nhận trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con L H Đ (Sinh ngày: 22/3/2000); L Kh H (Sinh ngày: 22/3/2001); L Th Nh (Sinh ngày: 21/9/2008). Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con L Th Nh mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu L Th Nh; sinh ngày 21/9/2008 đủ 18 tuổi. (Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01 năm 2018).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai có quyền cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung : Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hộ anh Nh, chị H thuộc đối tượng hộ cận nghèo theo danh sách hộ nghèo, cận nghèo của Ủy ban nhân dân xã Tr B, huyện T B đang quản lý trong sổ theo dõi năm 2017 nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Bình huyện Trà Bồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hải